

Số: /KH-UBND

Lục Nam, ngày tháng 8 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững huyện Lục Nam giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ- TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 32-KH/TU ngày 25/8/2021 của Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030”;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 742/QĐ- UBND ngày 27/7/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Kế hoạch số 455/KH-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025;

UBND huyện ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững huyện Lục Nam giai đoạn 2021-2025, như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai, thực hiện kịp thời, đồng bộ các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và đến năm 2030. Cụ thể hóa Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình

mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 (*sau đây gọi tắt là Chương trình*) phù hợp với đặc điểm, điều kiện kinh tế- xã hội của huyện để tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo, huy động nguồn lực thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, mục tiêu giảm nghèo nhanh, bền vững, đảm bảo an sinh xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XXII của huyện.

2. Yêu cầu

- Tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, phối hợp thực hiện giữa các cấp, các ngành, các địa phương trong thực hiện các hoạt động, dự án, chính sách giảm nghèo.

- Từng địa phương phải xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm về giảm nghèo, huy động nguồn lực và các giải pháp để thực hiện mục tiêu giảm nghèo nhanh, bền vững. Trong tổ chức thực hiện phải chủ động, linh hoạt, sáng tạo, có sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng giữa các cơ quan, ban ngành, địa phương. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch và các hoạt động, dự án, chính sách về giảm nghèo.

- Lồng ghép nguồn lực từ các Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, Chương trình Mục tiêu quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, các kế hoạch, chính sách, dự án, hoạt động khác đang triển khai trên địa bàn để cùng thực hiện các mục tiêu về giảm nghèo.

- UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch thực hiện giảm nghèo cụ thể sát với tình hình thực tế để thực hiện thắng lợi các mục tiêu giảm nghèo đã đề ra.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, nhanh, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo mới; giảm dần khoảng cách giàu nghèo giữa các vùng; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản (*việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, thông tin*), nâng cao chất lượng cuộc sống; hỗ trợ các địa bàn nghèo thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn. Chú trọng đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội; đa dạng hóa sinh kế, phát triển sản xuất, giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm, thu nhập tốt cho người nghèo, góp phần bảo đảm an sinh xã hội và thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế gắn với tiến bộ, công bằng xã hội, "*Không để ai bị bỏ lại phía sau*".

2. Mục tiêu cụ thể

- Góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo cả huyện bình quân 1%/năm theo chuẩn nghèo đa chiều của quốc gia giai đoạn 2021 -2025. Phân đầu đến năm 2025 giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 0,91%.

- Không có hộ nghèo, hộ cận nghèo là gia đình người có công với cách mạng.

3. Các chỉ tiêu chủ yếu cần đạt được

- Phân đầu giảm khoảng 3.578 hộ nghèo, hộ cận nghèo so với đầu kỳ theo chuẩn nghèo đa chiều của quốc gia.

- Hỗ trợ xây dựng, nhân rộng trên 5-6 mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo sinh kế, việc làm, thu nhập bền vững cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Phân đầu hỗ trợ 80% hộ nghèo, hộ cận nghèo có sức lao động và nhu cầu việc làm có ít nhất một thành viên trong độ tuổi lao động có việc làm bền vững.

- Hỗ trợ 150 người lao động tham gia các khóa đào tạo nghề, nâng cao trình độ ngoại ngữ trước khi đi làm việc ở nước ngoài và đưa được từ 120-150 người lao động đi làm việc có Hợp đồng ở nước ngoài có khoảng 80% hộ gia đình có người đi làm việc ở nước ngoài sẽ thoát nghèo.

- 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án giảm nghèo.

- *Các chỉ tiêu giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản:*

+ 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm.

+ 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia Bảo hiểm y tế.

+ 99% trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi.

+ 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghề phù hợp;

+ 90% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; ít nhất 80% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

+ 90% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên phạm vi toàn huyện; ưu tiên hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng; trẻ em, người khuyết tật, phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo;

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân sinh sống trên xã đặc biệt khó khăn;

- Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

2. Phạm vi thực hiện

Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững được thực hiện trên phạm vi toàn huyện.

3. Thời gian thực hiện: Đến hết năm 2025.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

Triển khai thực hiện 05 dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

1. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

a) Nội dung:

Triển khai các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt, nâng cao chất lượng cuộc sống và thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho người nghèo.

b) Phân công thực hiện:

Phòng Lao động- TB&XH chủ trì phối hợp với các quan liên quan, UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện.

2. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng: Huyện thực hiện Tiểu dự án 1. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

a) Nội dung:

Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp, nâng cao năng lực cho người dân trong sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp; đẩy mạnh phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh 4 dưỡng, tăng thu nhập; gắn với quy hoạch sản xuất, đề án chuyển đổi cơ cấu sản xuất của địa phương theo hướng sản xuất hàng hóa.

b) Phân công thực hiện:

Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với Phòng Lao động- TB&XH, các cơ quan liên quan, UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện.

3. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững (gồm 02 tiểu dự án)

3.1. Tiểu dự án 1. Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn

a) Nội dung:

Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn về quy mô và chất lượng đào tạo; hỗ trợ đào tạo nghề cho người nghèo, gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp với tạo việc làm, sinh kế bền vững, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.

b) Phân công thực hiện:

Phòng Lao động - TB&XH chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan, UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện.

3.2. Tiểu dự án 3. Hỗ trợ việc làm bền vững

a) Nội dung:

Hỗ trợ việc làm bền vững, cung cấp thông tin thị trường lao động, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung cầu lao động cho người lao động.

b) Phân công thực hiện:

Phòng Lao động - TB&XH chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan, UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện.

4. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin (gồm 2 tiểu dự án)

4.1. Tiểu dự án 1. Giảm nghèo về thông tin

a) Nội dung:

Giảm nghèo về thông tin hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tiếp cận, sử dụng dịch vụ thông tin.

b) Phân công thực hiện:

Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì phối hợp với Phòng Lao động TB&XH, UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện.

4.2. Tiểu dự án 2. Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

a) Nội dung:

Truyền thông về giảm nghèo, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững nhằm khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng.

b) Phân công thực hiện:

Phòng Lao động- TB&XH chủ trì phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND xã, thị trấn tổ chức thực hiện.

5.5. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình (gồm 2 tiểu dự án)

5.1. Tiểu dự án 1. Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

a) Nội dung:

Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình, năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở các cấp nhằm hỗ trợ người nghèo vươn lên thoát nghèo, phòng ngừa, hạn chế người dân rơi vào tình trạng nghèo đói; bảo đảm thực hiện Chương trình đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả, bền vững.

b) Phân công thực hiện:

Phòng Lao động - TB&XH chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan, UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện.

5.2. Tiểu dự án 2. Giám sát, đánh giá

a) Nội dung:

Thiết lập quy trình, hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình; đảm bảo Chương trình được thực hiện đúng mục tiêu, đúng đối tượng và quy định của pháp luật.

b) Phân công thực hiện:

Phòng Lao động- TB&XH chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan, UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí hỗ trợ của Trung ương, nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp hiện hành.

2. Nguồn vốn lồng ghép với các Chương trình, dự án, hoạt động khác trên địa bàn để cùng thực hiện các mục tiêu về giảm nghèo.

3. Nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội của Trung ương và địa phương.

4. Huy động nguồn lực xã hội hóa từ đóng góp của các cá nhân, tổ chức, đơn vị và các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VI. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong công tác giảm nghèo

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong công tác giảm nghèo; phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết, tinh thần "tương thân, tương ái" của nhân dân các dân tộc trong huyện đối với người nghèo. Đảng viên, hướng dẫn người nghèo, hộ nghèo về kiến thức trong lao động, sản xuất, chủ động vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tấn, báo chí, phát thanh, truyền hình, hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giảm nghèo tới nhân dân và các cấp chính quyền, nhất là ở cơ sở; kịp thời giới thiệu, tuyên dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững.

- Tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh, nâng cao chất lượng phong trào thi đua "Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau", khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, phát huy nội lực vươn lên "thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no" của người dân và cộng đồng, phấn đấu "Vì một Việt Nam không còn đói nghèo".

2. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác giảm nghèo

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện công tác giảm nghèo bền vững; nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, UBND cấp xã, các ngành, đơn vị có liên quan trực tiếp, nhất là trách nhiệm người đứng đầu trong việc triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án, hoạt động về giảm nghèo trên địa bàn, trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

- Xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu và giải pháp về giảm nghèo trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, 5 năm (giai đoạn 2021 - 2025) của các cấp, các ngành, địa phương trong huyện.

- Nâng cao năng lực và tăng cường trách nhiệm cho lãnh đạo và cán bộ làm công tác giảm nghèo ở các cấp, nhất là ở cấp xã và thôn bản đây là yếu tố quan trọng để thực hiện hiệu quả mục tiêu của kế hoạch giảm nghèo giai đoạn 2021-2025.

3. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách, chương trình, kế hoạch, dự án, hoạt động về giảm nghèo

- Triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ có điều kiện, giảm hỗ trợ cho không, tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân như chính sách hỗ trợ học phí, hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế, các chính sách tín dụng xã hội, chính sách hỗ trợ tiền điện, hỗ trợ về nhà ở, nước sạch hợp vệ sinh...

- Thực hiện đầy đủ chính sách trợ giúp xã hội đối với hộ nghèo không có khả năng lao động, hộ nghèo có đối tượng người có công với cách mạng, hộ nghèo dân tộc thiểu số; khuyến khích doanh nghiệp và hợp tác xã liên kết trong sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, phát triển đa dạng các mô hình sản xuất có sự tham gia của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; hỗ trợ phát triển các mô hình sản xuất kinh doanh phù hợp với người nghèo.

- Đẩy mạnh thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội kết nối vùng, tăng cường kết nối vùng đã phát triển với vùng khó khăn; chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư ở những địa bàn khó khăn; chính sách phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo gắn với quốc phòng - an ninh.

- Phát triển giáo dục nghề nghiệp cả về quy mô và chất lượng đào tạo. Tăng cường chính sách, giải pháp hỗ trợ đào tạo nghề gắn với tạo việc làm, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người nghèo, nhất là phụ nữ, người khuyết tật nghèo. Đẩy mạnh hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài ở các địa bàn đặc biệt khó khăn.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách tín dụng ưu đãi dành cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác. Thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi và hình thức cho vay, mức cho vay, thời hạn cho vay phù hợp với mục tiêu giảm nghèo bền vững; gắn hoạt động tín dụng ưu đãi với các dự án sản xuất kinh doanh, tạo sinh kế, việc làm cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Hỗ trợ cho học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo bảo đảm thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục, nâng cao tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi. Tập trung cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đang sinh sống tại địa bàn đặc biệt khó khăn, hộ đồng bào dân tộc thiểu số.

- Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, kết hợp linh hoạt giữa các chính sách cho vay ưu đãi hỗ trợ của Nhà nước và nguồn lực xã hội hóa của cộng đồng để các hộ tự cải tạo, sửa chữa nhà ở, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, giảm nghèo bền vững.

- Đẩy mạnh hỗ trợ đầu tư bằng nhiều hình thức để hộ nghèo, hộ cận nghèo được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh, tiếp cận thông tin, hỗ trợ pháp lý, nhất là đối với đồng bào dân tộc thiểu số, người dân ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Hướng dẫn các xã, phường, thị trấn xây dựng mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ tự quản, hộ gia đình thoát nghèo, sản xuất giỏi, làm kinh tế giỏi tiêu biểu; xây dựng, nhân rộng các mô hình tốt, sáng kiến hay về giảm nghèo bền vững.

4. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư cho công tác giảm nghèo

- Bố trí ưu tiên đủ nguồn lực thực hiện các chính sách đối với người nghèo, hộ nghèo; nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện; kết hợp lồng ghép Kế hoạch giảm nghèo của huyện với Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; thúc đẩy việc huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực lồng ghép khác trong nước và quốc tế cho công tác giảm nghèo bền vững.

- Tiếp cận nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội dành cho vay vốn hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn khác.

- Tổ chức thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động, khuyến khích các doanh nghiệp giúp đỡ các xã đặc biệt khó khăn, xã có tỷ lệ hộ nghèo cao; vận động các tổ chức, cá nhân và hộ khá giả giúp đỡ hộ nghèo theo địa chỉ.

- Tăng cường và thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát các chương trình mục tiêu quốc gia, các chính sách, hoạt động, dự án về giảm nghèo trên địa bàn huyện.

5. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giảm nghèo

- Thành lập Tổ công tác thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 huyện do đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện làm tổ trưởng, thủ trưởng và lãnh đạo các ngành chức năng có liên quan làm thành viên để giúp Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia UBND huyện chỉ đạo, quản lý, điều phối, tổ chức các hoạt động thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện.

- Chỉ đạo UBND cấp xã kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý thực hiện Chương trình ở cấp mình để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, điều phối các hoạt động về giảm nghèo trên địa bàn; tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành trong thực hiện công tác giảm nghèo.

- Cập nhật đầy đủ, kịp thời cơ sở dữ liệu hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; quản lý thống nhất về công tác giảm nghèo, tăng cường cung cấp các thông tin liên quan về kinh tế- xã hội, giúp người nghèo kết nối với thị trường lao động, thị trường hàng hoá để đầu tư sản xuất, kinh doanh, sinh kế hiệu quả.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ

1.1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì xây dựng phương án giao chỉ tiêu, nhiệm vụ giảm nghèo giai đoạn 2021 - 2025 và hằng năm cho các xã, thị trấn trình cấp có thẩm quyền quyết định.

- Phối hợp với các cơ quan, ban ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện Chương trình theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban ngành liên quan, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình của các xã, thị trấn; tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo UBND huyện, Sở Lao động - TB&XH theo quy định.

1.2. Phòng Tài chính- Kế hoạch

- Chủ trì thẩm định, thẩm tra, cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư từ ngân sách trung ương thực hiện Chương trình vào kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch hằng năm, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

- Chủ trì phối hợp với Phòng Lao động - TB&XH và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch hằng năm, tổng hợp kinh phí chi sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương để đảm bảo hoạt động của Chương trình.

- Cân đối, bố trí đủ vốn sự nghiệp và có kế hoạch bổ sung vốn đối ứng cho Chương trình theo tiến độ và kế hoạch đầu tư trung hạn, hàng năm, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Chủ trì hướng dẫn cơ chế quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình.

- Phối hợp với các phòng được giao chủ trì các dự án kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình, dự án.

1.3. Cơ quan chủ trì dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình (theo phụ lục đính kèm)

- Hướng dẫn xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện; tổng hợp và đề xuất các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nguồn vốn và phương án phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và hằng năm giao cho các địa phương thực hiện đối với dự án, tiểu dự án được giao chủ trì.

- Lập kế hoạch vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và hằng năm để triển khai các hoạt động phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn thực hiện Chương trình, gửi Phòng Lao động - TB&XH tổng hợp theo quy định.

- Rà soát, xác định địa bàn, đối tượng, nội dung chính sách, hướng dẫn địa phương để tổ chức thực hiện bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp với các chương trình, dự án, đề án khác và nhiệm vụ thường xuyên của các địa phương.

- Hướng dẫn các địa phương triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ và tổ chức thực hiện nội dung dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình được phân công chủ trì.

- Xây dựng và hướng dẫn cơ chế huy động nguồn lực để thực hiện nội dung của các dự án, tiểu dự án thành phần được giao chủ trì thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - TB&XH và cơ quan có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nguồn lực và các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung các dự án, tiểu dự án thành phần của Chương trình được phân công chủ trì gửi Phòng Lao động - TB&XH tổng hợp, báo cáo UBND huyện, Sở Lao động- TB&XH theo quy định.

1.4. Các cơ quan tham gia thực hiện Chương trình

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện các hoạt động, dự án, chính sách có liên quan để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo đạt hiệu quả.

- Nghiên cứu, lồng ghép thực hiện Chương trình với các chương trình, dự án, đề án khác được giao đang triển khai thực hiện trên địa bàn bảo đảm hiệu quả, không chồng chéo.

1.5. UBND các xã, thị trấn

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và hằng năm của đơn vị; chú trọng các giải pháp, biện pháp hỗ trợ giảm nghèo bao trùm, đồng bộ, cụ thể cho từng nhóm đối tượng.

- Tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả các dự án, chính sách, hoạt động về giảm nghèo trên địa bàn; từng bước nâng cao điều kiện sống của người nghèo, ưu tiên nguồn lực hỗ trợ hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng, hộ nghèo dân tộc thiểu số, trẻ em, người khuyết tật, phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Chủ động cân đối ngân sách địa phương để thực hiện Kế hoạch giảm nghèo. Huy động thêm các nguồn lực khác kết hợp với “Quỹ vì người nghèo”, Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ, mục tiêu Kế hoạch giảm nghèo trên địa bàn.

- Tổ chức đánh giá, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình theo quy định.

1.6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện

- Hướng dẫn, chỉ đạo MTTQ và các tổ chức thành viên các cấp đổi mới công tác tuyên truyền, phối hợp nâng cao phong trào thi đua “Bắc Giang chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại ở phía sau”; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động xây dựng Quỹ “Vì người nghèo” và chương trình an sinh xã hội. Tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong huyện, người Lục Nam ở trong và ngoài nước tham gia ủng hộ “Quỹ đền ơn đáp nghĩa”.

- Tổ chức giám sát chặt chẽ các mục tiêu, nội dung trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện.

2. Công tác báo cáo

Hàng năm, định kỳ 6 tháng và cuối năm hoặc đột xuất (khi cần thiết) cơ quan, UBND xã, thị trấn báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch này về

Phòng Lao động-TB&XH đề tổng hợp báo cáo UBND huyện và Sở Lao động-TB&XH theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 huyện Lục Nam. UBND huyện yêu cầu các cơ quan liên quan, UBND các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai tổ chức thực hiện. Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phản ánh về Phòng Lao động- TB&XH huyện để tổng hợp báo cáo UBND huyện xem xét điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động- TB&XH (b/cáo);
- VPQG Giảm nghèo tỉnh;
- TT Huyện uỷ, HĐND huyện (b/cáo);
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Các cơ quan trực thuộc UBND huyện;
- UBMTTQ huyện và các Đoàn thể chính trị - xã hội huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Công Định

BIỂU 01: KẾ HOẠCH GIẢM NGHÈO HUYỆN LỤC NAM GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /8/2022 của UBND huyện Lục Nam)

STT	Địa bàn	Tổng số hộ dân cư	Hộ nghèo 2022		Hộ nghèo 2023		Hộ nghèo 2024		Hộ nghèo 2025	
			Số hộ	Tỷ lệ	Số hộ	Tỷ lệ	Số hộ	Tỷ lệ	Số hộ	Tỷ lệ
1	TT Đồi Ngô	5.259	96	1,83	50	0,95	32	0,61	21	0,40
2	TT Phương Sơn	2.151	50	2,32	32	1,49	18	0,84	12	0,56
3	Lục Sơn	2.048	177	8,64	130	6,35	88	4,30	52	2,54
4	Bình Sơn	1.703	147	8,63	110	6,46	76	4,46	45	2,64
5	Trường Sơn	1.803	119	6,60	80	4,44	50	2,77	28	1,55
6	Vô Tranh	2.580	276	10,70	202	7,83	130	5,04	60	2,33
7	Trường Giang	893	49	5,49	37	4,14	28	3,14	18	2,02
8	Nghĩa Phương	4.190	319	7,61	212	5,06	96	2,29	42	1,00
9	Huyền Sơn	1.543	64	4,15	45	2,92	30	1,94	17	1,10
10	Cương Sơn	1.706	83	4,87	62	3,63	46	2,70	26	1,52
11	Tiên Nha	1.336	50	3,74	38	2,84	25	1,87	13	0,97
12	Đông Hưng	2.429	51	2,10	34	1,40	15	0,62	12	0,49
13	Đông Phú	2.910	65	2,23	45	1,55	20	0,69	14	0,48
14	Tam Dị	4.487	264	5,88	182	4,06	82	1,83	42	0,94
15	Bảo Sơn	3.867	193	4,99	142	3,67	67	1,73	32	0,83
16	Bảo Đài	2.768	104	3,76	68	2,46	40	1,45	19	0,69
17	Thanh Lâm	2.804	78	2,78	52	1,85	24	0,86	14	0,50
18	Chu Điện	3.188	93	2,92	65	2,04	32	1,00	16	0,50
19	Lan Mẫu	2.215	80	3,61	55	2,48	27	1,22	11	0,50
20	Yên Sơn	2.586	70	2,71	50	1,93	28	1,08	12	0,46
21	Khám Lạng	1.589	32	2,01	21	1,32	14	0,88	7	0,44
22	Bắc Lũng	1.930	48	2,49	30	1,55	18	0,93	11	0,57
23	Vũ Xá	1.005	39	3,88	30	2,99	19	1,89	10	1,00
24	Cầm Lý	2.280	74	3,25	52	2,28	27	1,18	13	0,57
25	Đan Hội	1.421	23	1,62	18	1,27	12	0,84	7	0,49
	Tổng cộng	60.691	2644	4,36	1842	3,04	1044	1,72	554	0,91

BIỂU 02: PHÂN CÔNG THỰC HIỆN**Các Dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /8/2022 của UBND huyện Lục Nam)*

TT	Tên dự án, tiểu dự án	Cơ quan chủ trì dự án, tiểu dự án	Nội dung thực hiện dự án, tiểu dự án	Ghi chú
1	Dự án 2: Đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo	Phòng Lao động-TB&XH	Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, xây dựng, phát triển và nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo.	
2	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng			
	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp	Phòng NN&PTNT	Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp	
3	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững			
	- Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	Phòng Lao động-TB&XH	Hỗ trợ Phát triển giáo dục nghề nghiệp, hỗ trợ đào tạo nghề cho người nghèo, người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, tạo việc làm, sinh kế bền vững, tăng thu nhập	
	- Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững		Hỗ trợ thông tin thị trường lao động, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho người lao động	
4	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin			
	- Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin	Phòng Văn hoá- TT	Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo sử dụng dịch vụ viễn thông, tiếp cận thông tin, giảm nghèo về thông tin	
	- Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo	Phòng Lao động-TB&XH	Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác giảm nghèo	

	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình			
5	- Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực	Phòng Lao động-TB&XH	Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở các cấp nhằm hỗ trợ người nghèo vươn lên thoát nghèo, phòng ngừa, hạn chế người dân rơi vào tình trạng nghèo đói	
	- Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá		Tổ chức giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, đúng đối tượng và quy định của pháp luật	